

FINE DRIVE

Hướng dẫn sử dụng

# K-Navi 100



## K-Navi 100

[www.fine-drive.com](http://www.fine-drive.com)

THE HISTORY of NAVIGATION SINCE 1991

MODEL NAME\_FINEDRIVE K-Navi100

FINE DRIVE  
THE HISTORY of NAVIGATION SINCE 1991

## Các biện pháp an toàn

Cảm ơn quý khách hàng đã mua sản phẩm của chúng tôi. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi dùng.

- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng với nguồn điện 1 chiều 12V, tuyệt đối không lắp đặt trực tiếp thiết bị lên xe buýt hoặc xe tải 24V. Việc cố gắng làm như vậy sẽ gây hỏng thiết bị và không được bảo hành.
- Vui lòng tuân thủ theo các luật lệ và quy định giao thông và không được xem chương trình hoặc sử dụng thiết bị khi đang lái xe để tránh tai nạn (bao gồm cả hành khách xem qua màn hình phía sau).
- Để đảm bảo an toàn và vận hành thiết bị một cách bình thường, vui lòng nhờ người có chuyên môn lắp đặt thiết bị; không tháo rời hay sửa chữa thiết bị này nếu chưa có sự cho phép nhằm tránh hư hỏng thiết bị và tai nạn có thể xảy ra. Vui lòng liên hệ với nhà phân phối để biết thêm thông tin chi tiết.
- Không để thiết bị trong môi trường ẩm ướt hoặc có nước để tránh chập điện, hư hỏng và cháy do đoản mạch.
- Bộ phận truyền động cơ học của màn hình sử dụng các bộ phận truyền động chính xác tự động. Không dùng lực kéo, đẩy, xoay thiết bị hoặc tác động lực mạnh vào màn hình TFT để tránh gây hỏng thiết bị.
- Tính năng hiển thị camera lùi chỉ nên được sử dụng như các phương tiện phụ trợ. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình lùi.
- Không để thiết bị trực tiếp ngoài môi trường tránh bị ẩm, bẩn, hấp hơi hay ánh sáng trực tiếp.
- Tuyệt đối không lau bề mặt màn hình bằng dung dịch hóa chất hay chất gây ăn mòn. Chỉ sử dụng khăn dệt bằng sợi siêu nhỏ hoặc thiết bị làm sạch chuyên dùng cho màn hình LCD.
- Tránh lắp đặt thiết bị ở những nơi quá nóng hoặc quá lạnh. Nhiệt độ làm việc thông thường của thiết bị là từ -10° đến 60°.

Hình dạng bên ngoài và tính năng của thiết bị chỉ dùng để tham khảo và sản phẩm quý khách hàng nhận được có thể có sự khác biệt đôi chút. Có thể có thay đổi về các đặc tính kỹ thuật mà không có thông báo trước.

## Nội dung

<b>1. Đặc tính của sản phẩm</b>	01
<b>2. Hướng dẫn nhanh</b>	02
2.1 Bật/ tắt nguồn	02
2.2 Giao diện chính	02
2.3 Dẫn đường GPS	03
<b>3. Sử dụng các chức năng cơ bản</b>	04
3.1 Dẫn đường GPS	04
3.2 DVD	04
3.3 Radio	05
3.4 Bluetooth	07
3.5 Cài đặt	11
3.6 Giải trí	14
3.7 Cổng AUX	16
3.8 Lịch	16
3.9 Thay đổi hình nền	16
3.10 Camera lùi	16
<b>4. Các câu hỏi thường gặp</b>	17
<b>5. Thông số kỹ thuật</b>	17
<b>6. Phụ Lục</b>	21
6.1 Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa	21
6.2 Điều kiện bảo hành	22

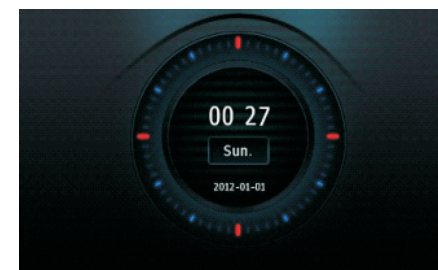
## 1 Đặc tính của sản phẩm

- ◆ **Dẫn đường GPS:** Máy thu vệ tinh định vị toàn cầu (GPS) tích hợp độ nhạy cao và anten GPS bên ngoài giúp đảm bảo khả năng bắt tín hiệu vệ tinh mạnh, định vị nhanh và dẫn đường chính xác.
- ◆ **Bluetooth:** Thiết bị có sẵn chức năng Bluetooth và có thể được sử dụng như một điện thoại di động có chức năng Bluetooth. Bạn cũng có thể gọi điện trực tiếp hoặc trả lời cuộc gọi đến và nói chuyện thông qua loa và mic được tích hợp.
- ◆ **Chức năng DVD:** Hỗ trợ nhiều định dạng DVD.
- ◆ **Trình xem phim:** Hỗ trợ nhiều định dạng video, bao gồm AVI, MOV, MPG, DIVX ...
- ◆ **Trình nghe nhạc:** Hỗ trợ MP3, WMA ....
- ◆ **Trình xem ảnh:** Hỗ trợ JPG, JPEG.
- ◆ **Chất lượng âm thanh:** Âm thanh của các mục giải trí và giọng nói dẫn đường có thể phát ra cùng một lúc.
- ◆ **Chức năng Camera lùi:** Thiết bị có cổng vào AV-IN dành cho camera lùi.
- ◆ **AV-IN:** Thiết bị có hai cổng vào âm thanh và một cổng vào video.
- ◆ **AV-OUT:** Thiết bị có gắn cổng ra AV. Bạn có thể xem video qua màn hình sau.
- ◆ **Các cài đặt cá nhân:** 1) Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh khi lái xe ban đêm. 2) Bạn có thể lựa chọn chế độ không phát video khi lái xe để đảm bảo an toàn.
- ◆ **Nâng cấp Firmware:** Hỗ trợ nâng cấp Firmware thông qua thẻ MicroSD.
- ◆ **Thẻ kép:** 2 khe cắm thẻ MicroSD. Phần mềm dẫn đường và các tập tin giải trí đa phương tiện được lưu riêng biệt.
- ◆ **Màn hình độ phân giải cao:** Độ phân giải của màn hình TFT là 800x480 pixels.
- ◆ **Sử dụng dễ dàng:** Hệ thống có thể phản hồi ngay khi bạn chạm ngón tay lên màn hình.

## 2 Hướng dẫn nhanh

### 2.1 Bật/ tắt nguồn

- Bật nguồn:** Hệ thống sẽ tự động bật nguồn khi bạn cắm chìa khóa vào ổ khóa và bật bộ nguồn ACC.
- Tắt nguồn:** Hệ thống sẽ tự động tắt nguồn khi bạn rút chìa khóa khỏi ổ khóa và tắt bộ nguồn ACC.
- Chế độ chờ:** Ấn nút [Power] và chọn chế độ chờ (xem hình dưới đây), Ấn nút [Power] để bật lại máy và quay về màn hình trước đó.



### 2.2 Giao diện chính



### Màn hình nền

	Phản trước		Phát/Tạm dừng		Phần sau
	Điều chỉnh độ sáng		Ấn để chọn chế độ chờ		Ấn để thay đổi màn hình nền
	Ấn để mở chế độ radio		Ấn để mở menu chính		

### Menu chính



Ấn để quay về màn hình nền. Bạn có thể tự cài đặt các phím tắt ở bên trái màn hình nền. Hãy ấn và giữ một nút chức năng sau đó kéo nó lên thanh phím tắt.

### 2.3 Dẫn đường GPS

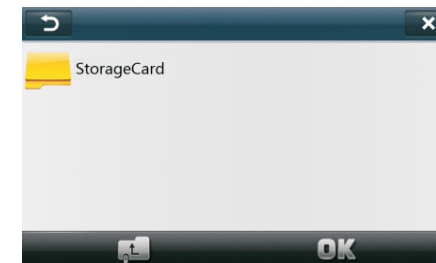
Dẫn đường là chức năng chính của thiết bị. Phải cài đặt đường dẫn phần mềm dẫn đường trước khi sử dụng chức năng này.

- 1 Ấn [Navigation] trong giao diện Setting để mở màn hình cài đặt cho đường dẫn mặc định (Hãy xem hình bên dưới). Sau khi thay đổi thẻ MicroSD chứa phần mềm dẫn đường, phải cài đặt lại đường dẫn của phần mềm dẫn đường.

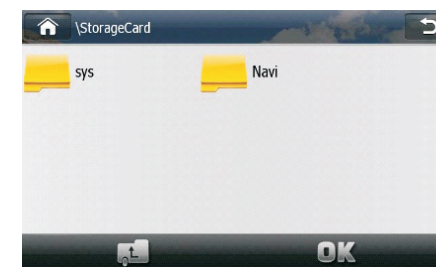


(Chú ý: Nếu bạn chọn chế độ “Start navi program whe power on”, thì phần mềm dẫn đường sẽ tự động chạy mỗi khi thiết bị được khởi động.)

- 2 Ấn nút để tìm đường dẫn, sau đó hệ thống sẽ đưa ra một cửa sổ “Change the Navi directory?” Chọn “Yes” để mở giao diện thư mục lựa chọn như dưới đây.



- 3 Tìm chương trình cài đặt phần mềm dẫn đường “Navi.exe” trong thư mục Navi.



- 4 Chọn chương trình cài đặt phần mềm dẫn đường “Navi.exe” và sau đó bấm “OK”. Hoặc chỉ cần ấn đúp vào tập tin “Navi.exe”. Sau khi bạn cài đặt đường dẫn, hãy ấn [Navigation] trong menu chính để bắt đầu sử dụng tính năng dẫn đường.

## 3 Sử dụng các chức năng cơ bản

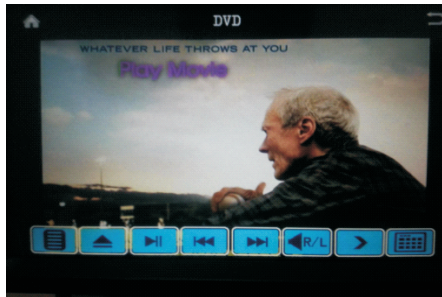
### 3.1 Dẫn đường

Vào Setting > Navigation, kéo đến chữ “ON” “Start navi program whe power on”, phần mềm dẫn đường sẽ tự động bật mỗi khi thiết bị được khởi động. Còn nếu bạn kéo lướt chữ “OFF” thì bạn phải ấn nút [Start Navigation] hoặc nhấn vào [Navigation] trong menu chính để kích hoạt chế độ dẫn đường GPS.

Vui lòng tham khảo sách hướng dẫn sử dụng phần mềm dẫn đường GPS để biết thêm chi tiết.

### 3.2 DVD

Trong menu chính, ấn [DVD] để mở giao diện chạy DVD (xem hình dưới đây).



Thiết bị sẽ tự động phát khi tìm thấy một đĩa DVD trong ổ.

	Danh sách		Mở/ đóng hộp đĩa		Phát/ tạm dừng
	Phản trước		Phản sau		Kênh âm thanh trái/ phải
	Hiện thị các nút ẩn		Hiện thị chữ số		Cài đặt
	Phụ đề		Loa phụ		Tua lại nhanh
	Tua đi nhanh		Chuyển chế độ lặp lại		Thông tin thời gian
	Phím lên		Phím xuống		Phím sang trái
	Phím sang phải		OK		

Chú ý:

**1** Các nút ở hai hàng trên sẽ tự động ẩn đi nếu không được sử dụng trong 6 giây. Chạm vào nút hình bàn tay để hiển thị các nút.

**2** Vui lòng không sử dụng những đĩa không tương thích với máy phát DVD. Thiết bị này hỗ trợ DVD-ROM, DVD-R/+R, DVD-RW/+RW, CD-DA, CD-ROM, CD-ROM (XA), CD-R, CD-RW. Thiết bị này cũng hỗ trợ phát hình ảnh/ âm thanh/ video qua cổng USB.

**3** Máy phát DVD hỗ trợ DVD-Video, CD-DA, VCD (Video-CD, SVCD (Super Video-CD) nhiều định dạng của MPEG 4, JPEG và âm thanh nén (MP3, AAC, WMA).

### 3.3 Radio

Trong menu chính, ấn [Radio] để mở giao diện FM/AM (Xem hình dưới đây).



Khi mở Radio, ấn để tự động quét các kênh phát thanh và lưu các kênh theo thứ tự như một danh sách. Danh sách này sẽ được hiển thị trên màn hình và bạn có thể ấn để chọn kênh.

Có thể lưu được tối đa 30 kênh FM/AM.

**1** Lưu các kênh phát thanh bằng tay: Ấn , sau đó là , kênh phát hiện tại sẽ được lưu. Khi bạn chọn phải kênh đã lưu, ấn để xóa nó.

**2** Loa phụ: Ấn ở bên trái giao diện radio, sau đó menu ẩn sẽ được hiển thị. Ấn để bật loa phụ, khi loa phụ đã được kết nối.

**3** Cài đặt hiệu ứng âm thanh: Hãy mở menu ẩn, rồi ấn , màn hình cài đặt hiệu ứng âm thanh sẽ hiển thị như sau.



Có 6 lựa chọn hiệu ứng âm thanh: Bình thường, nhạc Jazz, nhạc Rock, nhạc cổ điển, nhạc Pop và nhạc truyền thống.

	Quét tự động		Phát/ Dừng
	Liên tục quét các kênh từ tần số cao xuống tần số thấp.		Liên tục quét các kênh từ tần số thấp lên tần số cao.
	Quét đơn bước các kênh từ tần số cao xuống tần số thấp		Quét đơn bước các kênh từ tần số thấp lên tần số cao
	Danh sách các kênh đã được lưu		

### 3.4 Bluetooth

#### 3.4.1 Giới thiệu

Bluetooth là công nghệ không dây dùng để trao đổi dữ liệu trong khoảng cách 10m giữa các thiết bị cố định và các thiết bị di động bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay, tai nghe không dây và các thiết bị ngoại vi khác.

Thiết bị này có sẵn chức năng Bluetooth. Nó có thể hỗ trợ tai nghe Bluetooth music (Chế độ A2DP), hỗ trợ đề gọi và trả lời các cuộc gọi mà không cần cầm điện thoại trên tay (Chế độ máy cầm tay/HFP), và sổ điện thoại đồng bộ (Chế độ cổng nối tiếp/SPP).

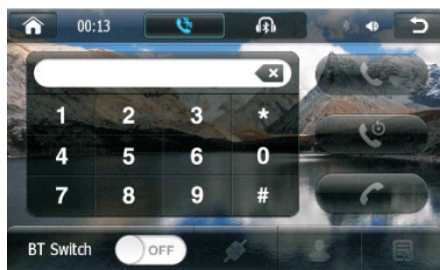
Chú ý:

- ◆ Không phải tất cả các thiết bị Bluetooth đều có thể hỗ trợ tất cả các chức năng Bluetooth. Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để hiểu rõ các chức năng của thiết bị.
- ◆ Chức năng Bluetooth được bật theo mặc định khi thiết bị khởi động. Bạn có thể tắt chức năng Bluetooth khi cài đặt.

#### 3.4.2 Kết nối đến điện thoại thông qua Bluetooth

##### 1) Bật bluetooth:


Ấn [Bluetooth] trong menu chính, giao diện Bluetooth sẽ được hiển thị.




Phím chuyển Bluetooth: Chọn [ON], sau đó điện thoại đã ghép đôi sẽ tự động kết nối và thiết bị này sẽ tự động trả lời các cuộc gọi đến. Chọn [OFF] để tắt chức năng này.

##### 2) Kết nối với điện thoại di động

Các thiết bị Bluetooth phải được ghép đôi trước khi kết nối, để cả hai thiết bị có thể kết nối với nhau an toàn. Khi điện thoại di động đã được ghép với thiết bị thì trong những lần sử dụng tiếp theo không cần phải ghép lại.

a. Trên giao diện Bluetooth của thiết bị, ấn  để tìm kiếm thiết bị. Thiết bị này sẽ quét và hiển thị các ID của tất cả các thiết bị bật bluetooth trong khu vực quét.

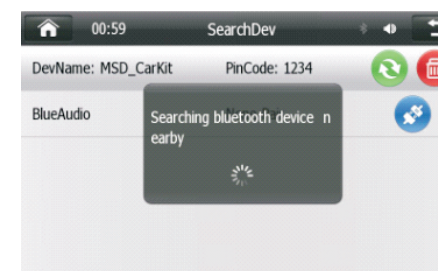
b. Chọn thiết bị mong muốn trong danh sách. Ấn  để ghép với thiết bị mong muốn.


c. Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn thành quá trình ghép đôi. Bạn có 60 giây để ghép thiết bị với điện thoại của bạn trước khi hết thời gian ghép. Nếu hết thời gian ghép cho phép thì hãy thực hiện lại những bước ở trên.

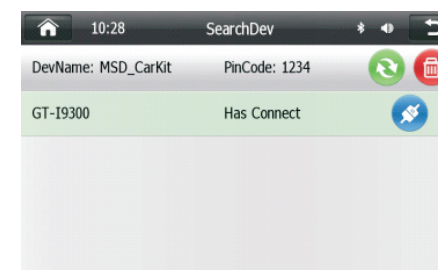
c. Nếu bạn được yêu cầu nhập mật mã, hãy thử số 0000 hoặc 1234 (là những mật mã phổ biến nhất), hoặc tham khảo tài liệu đi kèm với điện thoại của bạn.

##### 3) Kết nối với điện thoại di động

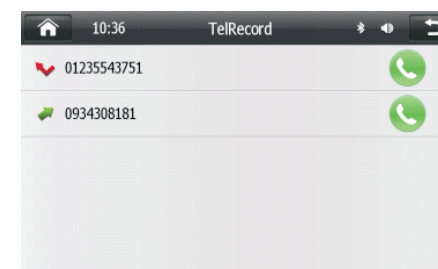
Trên giao diện bluetooth của thiết bị, ấn  để tìm kiếm các thiết bị. Thiết bị sẽ quét và hiển thị các ID của các thiết bị có bật Bluetooth trong khu vực quét.




Hãy chọn thiết bị mong muốn trong danh sách. Ấn  để kết nối với các thiết bị mong muốn. Khi đã kết nối thành công thì giao diện hiển thị như sau.

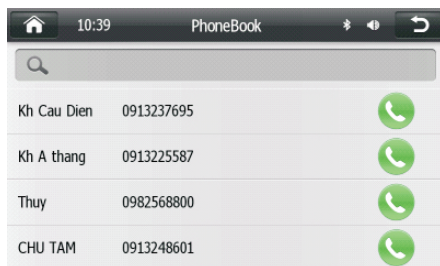


4) Xem nhật ký: Trong giao diện bluetooth, ấn  để hiển thị nhật ký như dưới đây.



Chú ý: Nhật ký là từ điện thoại của bạn, nên có một số hoặc tất cả các dữ liệu không thể đọc được trên thiết bị này do sự không tương thích giữa hai thiết bị.

5) Xem danh bạ: Trên giao diện bluetooth, ấn  để hiển thị danh bạ như dưới đây.



Chú ý: Danh bạ lấy từ điện thoại của bạn, nên có một số hoặc tất cả các dữ liệu không thể đọc được trên thiết bị này do sự không tương thích giữa hai thiết bị.

### 3.4.3 Thiết lập các cuộc gọi:


#### 1) Quay số:

Trên giao diện bluetooth, các chữ số sẽ có màu khi thiết bị và điện thoại của bạn được kết nối với nhau. Ấn các số để quay số điện thoại bạn muốn gọi. Xem hình bên dưới.



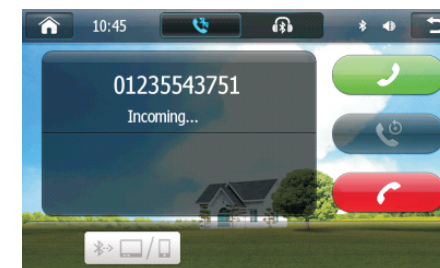
Khi thực hiện cuộc gọi (Xem hình bên dưới).



Ấn  để quay lại giao diện quay số để bạn có thể tiếp tục thực hiện cuộc gọi khác.

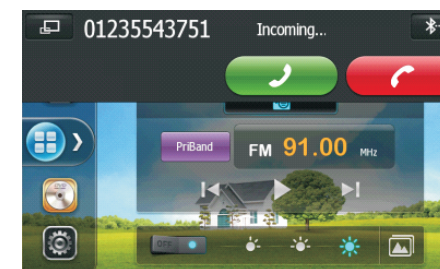
#### 1) Trả lời cuộc gọi đến:

a. Nếu điện thoại của bạn và thiết bị được kết nối qua Bluetooth thì giao diện cuộc gọi đến sẽ tự động hiện ra khi có người gọi. Nhạc chuông giống hệt nhạc chuông trên điện thoại của bạn. Hãy xem hình bên dưới.




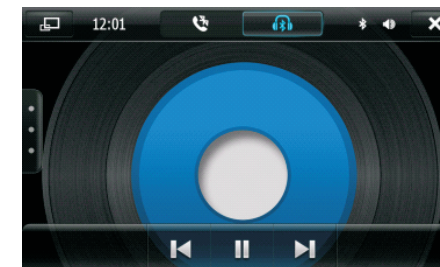
Sau khi trả lời điện thoại, bạn có thể điều chỉnh âm lượng, có thể chọn chế độ nói chuyện qua điện thoại di động của bạn hoặc qua thiết bị trên ô tô này.

b. Nếu điện thoại của bạn và thiết bị này được kết nối thông qua Bluetooth, cửa sổ cuộc gọi đến sẽ tự động hiển thị khi có cuộc gọi và các giao diện trước sẽ nằm bên dưới cửa sổ cuộc gọi đến. Xem hình bên dưới.



### 3.4.4 Tai nghe nhạc Bluetooth

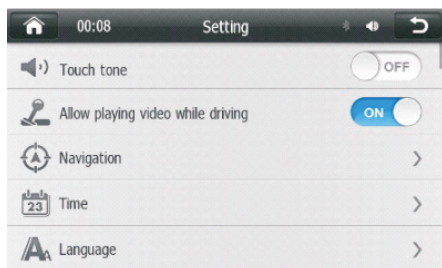
Ấn  để mở giao diện phát nhạc qua tai nghe nhạc Bluetooth.



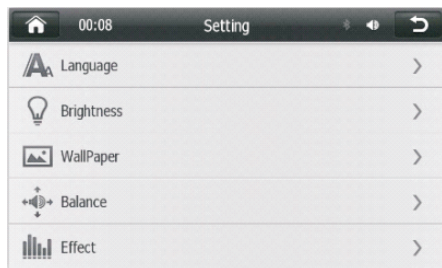
Ấn "Menu ẩn" phía bên trái để cài đặt hiệu ứng âm thanh.

### 3.5 Cài đặt

Ấn [Setting] trong menu chính để mở giao diện cài đặt như hình bên dưới.



Kéo màn hình lên phía trên để xem thêm các mục cài đặt như hình bên dưới.



#### 3.5.1 Tạo âm khi ấn vào màn hình

Chọn  để tạo âm khi bạn ấn vào màn hình.

#### 3.5.2 Cho phép phát video khi đang lái

Ấn  để cho phép hành khách có thể xem video khi đang lái xe.

#### 3.5.3 Cài đặt dẫn đường

Xem chi tiết mô tả ở mục 2.3.

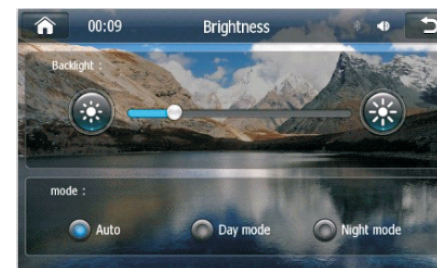
#### 3.5.4 Cài đặt thời gian

Chọn [Time] trong màn hình [Setting], ấn > để mở giao diện [Setting Time] như hình ở dưới.



#### 3.5.5 Cài đặt độ sáng

Chọn [Brightness] trên màn hình Setting, ấn > để mở giao diện [Setting Brightness] như hình dưới.



◆ Điều chỉnh mức sáng mong muốn, sau đó ấn ↻ để xác nhận và quay về màn hình Setting.

◆ Ở chế độ Ban ngày[Day mode] và chế độ Ban đêm[Night mode], độ sáng được điều chỉnh theo dữ liệu quy ước.

◆ Ở chế độ Tự động [Auto], thiết bị có thể cho biết đang là ban ngày hay ban đêm theo trạng thái phát hiện được của đèn pha, sau đó sẽ điều chỉnh độ sáng cho thiết bị.

#### 3.5.6 Cài đặt Radio

Chọn [Radio] trên màn hình Cài đặt, ấn > để mở giao diện Cài đặt Radio như hình dưới.

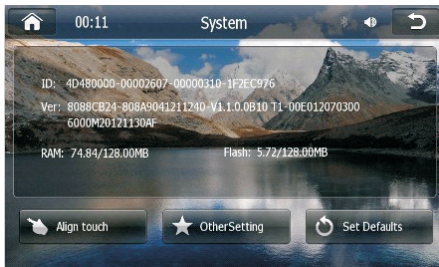


Lưu ý: Có thể cải thiện độ nhạy quét nếu chế độ " FAR SET" được bật. Tuy nhiên, điều đó KHÔNG có nghĩa là thiết bị có thể quét được các đài thu nằm ngoài phạm vi cho phép, ví dụ đài thu ở Mỹ trong khi bạn đang ở Việt Nam.

#### 3.5.7 Cài đặt hệ thống

Chọn [System] trong màn hình Cài đặt, ấn > để mở giao diện Thông tin hệ thống[System] như hình dưới.





ID: Số ID của thiết bị.

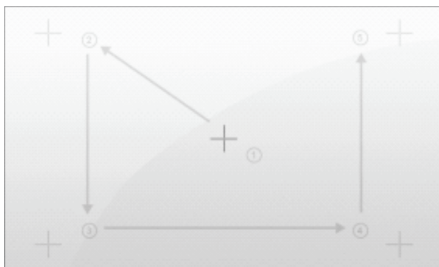
VER: Phiên bản firmware của thiết bị.

RAM: Dung lượng còn trống và tổng dung lượng của bộ nhớ RAM.

Flash: Dung lượng còn trống và tổng dung lượng của bộ nhớ Flash.

#### Hiệu chỉnh màn hình cảm ứng:

Trong màn hình Setting System, ấn [Align touch].

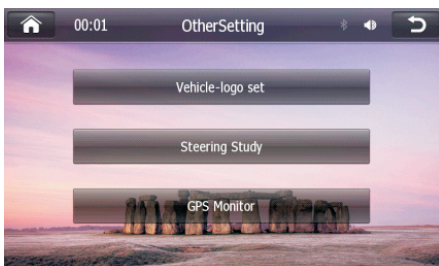


◆ Ấn vào điểm giữa của biểu tượng chéo bằng cách sử dụng bút stylus hoặc móng tay của bạn. Ấn vào tất cả các biểu tượng chéo từng cái một cho đến hoàn tất hiệu chỉnh.

◆ Nếu hiệu chỉnh không thành công, hệ thống sẽ tự động quay lại màn hình Hiệu chỉnh để bạn có thể thực hiện hiệu chỉnh lại. Nếu hiệu chỉnh thành công, tin nhắn "OK" sẽ hiển thị. Ấn "OK" để thoát chế độ hiệu chỉnh.

◆ Hệ thống có khả năng ghi nhớ các kết quả hiệu chỉnh, do vậy bạn không cần phải hiệu chỉnh lại mỗi lần khởi động thiết bị.

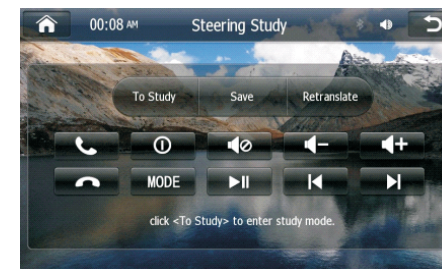
**Cài đặt khác:** Ấn [OtherSetting] để mở vào giao diện bên dưới. Pass là 123456.



Người sử dụng có thể thiết lập logo đồ họa cho xe của mình.



Chọn "Steering Study" để vào giao diện bên dưới.



Các bước cài đặt điều khiển Vô lăng:

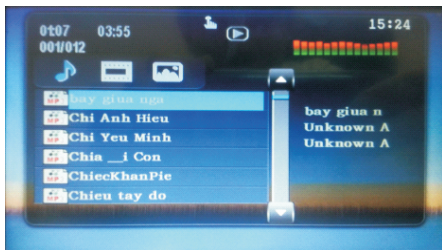
- 1) Ấn "To Study" để mở chế độ học.
- 2) Làm theo các hướng dẫn trên màn hình. Ấn nút trên vô lăng mà bạn muốn. Sau đó lại ấn nút tương ứng trên màn hình thiết bị.
- 3) Ấn "Save" để hoàn thành khi các nút đã được cài đặt.
- 4) Lặp lại các bước ở trên để cài đặt từng nút một.
- 5) Nếu cần cài đặt lại một nút, ấn và sau đó làm theo các bước hướng dẫn cài đặt.

**Khôi phục cài đặt gốc:** Trong màn hình Cài đặt thông tin hệ thống, ấn [Set Defaults].

## 3.6 Giải trí

### 3.6.1 Trình nghe nhạc

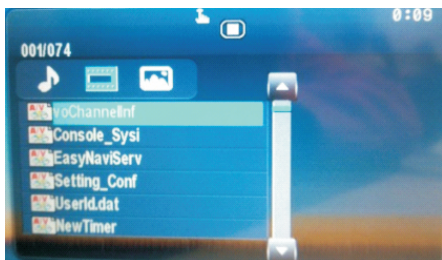
Trong Menu chính, ấn [SD] hoặc [USB] để mở giao diện phát nhạc như hình ở dưới. Nếu muốn chạy dữ liệu lưu trữ trong thẻ MicroSD, ấn [SD]. Nếu muốn chạy dữ liệu trong thiết bị lưu trữ USB, ấn [USB].



Thiết bị này hỗ trợ MP3, WMA. Ấn đúp để nghe bản nhạc mong muốn. Có ba chế độ phát nhạc: Phát lại tất cả, Phát lại một bài, Tắt phát lại.

### 3.6.2 Trình xem video


Ấn  để mở giao diện phát video như hình ở dưới.

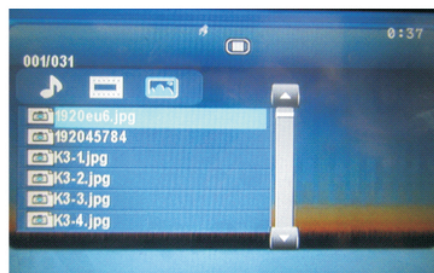


Thiết bị này hỗ trợ AVI, MOV, MPG.

Nếu trong thẻ nhớ hay thiết bị lưu trữ USB không có sẵn dữ liệu video, màn hình sẽ hiển thị tin nhắn báo không tồn tại dữ liệu.

### 3.6.3 Trình xem ảnh

Ấn  để mở giao diện trình xem ảnh như ở dưới. Ấn đúp để chọn xem bức hình mong muốn.



### 3.7 Cổng AUX

Cổng AUX được dùng để kết nối dữ liệu âm thanh và video từ các thiết bị bên ngoài như camera, máy chơi game, máy nghe nhạc MP3/MP4. Trong Menu chính, ấn [AUX] để mở chế độ AUX.

Nếu không tìm thấy tín hiệu âm thanh/video bên ngoài, màn hình sẽ hiển thị một tín hiệu rõ ràng là không tìm thấy tín hiệu AV bên ngoài. Nếu quét được tín hiệu AV bên ngoài, hệ thống sẽ chạy dữ liệu âm thanh/video trong thiết bị bên ngoài.

### 3.8 Lịch

Trong Menu chính, ấn [Calendar] để mở giao diện bên dưới.



### 3.9 Thay đổi hình nền

Trong Menu chính, ấn [Wallpaper] để mở giao diện như hình bên dưới. Bạn có thể chọn hình ảnh mà mình muốn làm hình nền mới.



### 3.10 Camera lùi

◆ Bật thiết bị và vào màn hình khởi động (logo của xe hiển thị). Nếu có tín hiệu camera lùi, hệ thống sẽ tự động hiển thị hình ảnh camera lùi.

◆ Khi hệ thống đang chạy ở bất cứ chế độ nào, nếu có tín hiệu camera lùi, hệ thống sẽ tự động hiển thị hình ảnh camera lùi. Khi lùi xong, hệ thống sẽ trở lại với chế độ trước.

◆ Khi đang lùi, nếu có cuộc gọi đến qua bluetooth, màn hình vẫn sẽ hiển thị hình ảnh camera lùi trong khi chuông cuộc gọi đang reo.

## 4 Các câu hỏi thường gặp

Không bắt được tín hiệu GPS hoặc tín hiệu GPS yếu.

- ◆ Hãy chắc chắn là anten thiết bị của bạn hướng lên trời.
- ◆ Tín hiệu GPS yếu có thể xảy ra trong các trường hợp sau:
  - √ Thời tiết xấu
  - √ Bị chắn bởi các tòa nhà cao tầng, đường hầm, cầu, cây cối...
  - √ Bị nhiễu bởi các thiết bị không dây khác trong xe.

Bản đồ không hoạt động khi gắn thẻ bản đồ vào.

- ◆ Hãy chắc chắn là bạn đã thiết lập đúng đường dẫn cho phần mềm dẫn đường.
- ◆ Hãy chắc chắn rằng thẻ nhớ Navi được cắm vào khe GPS.

## 5 Thông số kỹ thuật

Hệ thống	
Tần số	500MHz
Bộ vi xử lý CPU	MSB2521A
Bộ nhớ RAM	128MB DDR3
Bộ nhớ Flash	128MB SLC Flash
Thẻ nhớ cho phần mềm dẫn đường	MicroSD
Màn hình LCD	6.2/7/8 inch hiển thị kỹ thuật số
Độ phân giải	800*480
Thao tác	Nút bấm + Màn hình cảm ứng
Hệ điều hành	WinCE 6.0
Loại phần mềm dịch	ARMV4I

Đa phương tiện	
Định dạng âm thanh	Mp3, WMA, AC3, AAC, PCM, MP2, CD
Định dạng video	AVI, MOV, MPG, DIVX, MPEG1, MPEG2
Chất lượng giải mã video	QVGA 25 khung hình/ giây
Trình xem ảnh	
Định dạng hình ảnh	JPG, JPEG
Dẫn đường	
Chipset	MSB2521A + MSR2112
Tần số GPS	1.57542GHz
Mã C/A	Tốc độ chip 1.023MHz
Số kênh thu GPS	20
Độ nhạy	-161dBm
Độ chính xác định vị	5m, 2D RMS, WAAS
Tốc độ	1Hz
Tần số quét	1Hz
Thời gian quay lại	Trung bình 0.1giây
Thời gian thu nhận từ vệ tinh	1S ( Open Sky,-130dBm)
	32S ( Open Sky,-130dBm)
	34S ( Open Sky,-130dBm)
Độ cao định vị tối đa	18,000m

Vận tốc tối đa	515m/giây
Gia tốc	< 4g
Kết nối ăng ten ngoài	SMA
Điện áp ăng ten ngoài	3.3V±5%
Độ tăng tích ăng ten ngoài	20dB
Dòng điện ăng ten ngoài	15mA
<b>Bluetooth</b>	
Giao thức	H4-UART
Chipset	CSR BC06
Tần số hoạt động	2.4GHZ -2.48GHZ
Hỗ trợ chế độ	SDP, HFP, A2DP, AVRCP, PBAP, SPP
Chế độ công suất đầu ra	CLASS2
Tốc độ truyền tải	460800
Chế độ giải mã	QBSK
Ăng ten	Lắp sẵn
<b>Đầu nối</b>	
Bộ nguồn	BATTERY + 12V
Hệ thống phát hiện ACC	Có
Hệ thống phát hiện đèn pha	Có
Hệ thống phát hiện camera lùi	Có
Hệ thống phát hiện phanh tay	Có

Kênh dữ liệu CANBUS	Có
Bộ điều khiển khuếch đại ngoài	Có
Bộ điều khiển ăng ten	Có
Bộ điều khiển vô lăng	Có
Thẻ SD lưu trữ đa phương tiện	Có
Thẻ SD dùng cho dẫn đường GPS	Có
Cổng USB	Có
Cổng vào AUX/AV x1	Có
Cổng ra video x1	Có
Cổng ra đường âm thanh x2	Có
Cổng ra bộ khuếch đại âm thanh x4 (45w/kênh)	Có

## 6 Phụ Lục

### 6.1 Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa



1.POWER: Nút nguồn. Nhấn nút này để bật / tắt hệ thống.

2.MUTE: Tắt tiếng. Nhấn nút này để tắt âm thanh, nhấn một lần nữa để khôi phục lại âm thanh.

3.MODE: Nút chuyển đổi chế độ. Nhấn lần lượt nút này để chuyển đổi giữa các chế độ làm việc khác nhau.

4.BAND / RDM: Nút chuyển đổi nhạc ngẫu nhiên (shuffle). Trong chế độ radio, bấm nút này để chuyển kênh.

5.0-9/10 +: Các phím số.

6.GOTO: Nút Bỏ qua. Khi xem đĩa DVD, bấm nút này để chuyển sang phần tiếp theo, ấn nút này cùng với các phím số để thiết lập thời gian, hệ thống sẽ phát bắt đầu từ thời gian bạn chọn.

7.N / P: Chuyển đổi NTSC / PAL.

8.VOL + / -: Tăng / Giảm âm lượng.

9.R / L: Chuyển đổi giữa các kênh trái và kênh phải (\*Tách rời với các đĩa Karaoke).

10.APS / PRG: Xem trước các phần của đĩa nhạc, đĩa phim.

11.SEEK + / -: Nút chuyển bài.

12.SEL: Nút thiết lập đa chức năng. Nhấn lần lượt nút này để vào giao diện thiết lập cho Âm lượng, Bass / Treble, Trước / Sau / Trái / Phải và Cân bằng kênh.

13.ST / RPT: Lựa chọn chế độ Mono hoặc Stereo/ Nút lặp lại. Khi xem DVD hoặc USB / SD, nhấn nút này để tự động chạy lại phần trước.

14.CLK: Đồng hồ

15.■: Stop.

16.▲ | | : Play / Pause.

17.EQ: Chuyển đổi giữa các hiệu ứng âm thanh khác nhau.

18.SETUP: Nhấn nút này để vào giao diện cài đặt DVD.

19.↓ → ↑ ←: Nút mũi tên để di chuyển con trỏ.

20.PBC / TITLE: Quay trở lại màn hình hiển thị tiêu đề.

21.OSD:Tắt bật màn hình hiển thị.

22.ENTER: Nút Xác nhận. Nhấn nút này để xác nhận chức năng đã chọn.

23.MENU: Bấm nút này để trở về trình menu DVD.

24.SUB-T: Phụ đề.

25.EJECT: Cho ra đĩa.

### 6.2 Điều kiện bảo hành

1.Thời gian bảo hành: 12 tháng.

2.Sản phẩm có lỗi do nhà sản xuất sẽ được đổi mới miễn phí trong thời hạn bảo hành.

3.Chúng tôi từ chối bảo hành trong các trường hợp sau:

- ✓ Các trường hợp sản phẩm bị nứt, vỡ, biến dạng. Sản phẩm có dấu hiệu bị lực bên ngoài tác động.
- ✓ Sử dụng không đúng theo sách hướng dẫn kèm theo hoặc sử dụng không đúng phụ kiện của hãng cung cấp.
- ✓ Bị can thiệp vào phần mềm.
- ✓ Phụ kiện, linh kiện của sản phẩm bị thay thế bằng các phụ kiện, linh kiện không chính hãng.
- ✓ Tem bảo hành trên sản phẩm bị bong, rách, hỏng, tẩy xóa, sửa chữa.
- ✓ Do thiên tai, cháy nổ, có chất lỏng, có mùi khét, mùi lạ, bị ẩm mốc, bị ăn mòn, bị nứt, bị rạn mainboard, màn hình bị rạn, nứt, vỡ.